

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 25/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Từ Minh Hải-Giáo viên hưu;

- Bà Đỗ Thị Hoài Mơ-Cán bộ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Thân Mạnh Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày... tháng....năm 1992

Nơi sinh và cư trú: Thôn BC, xã BĐ, huyện LN, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: Lớp 07/12.

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: Đặng Văn D, sinh năm 1972.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973.

Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1995.

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số: 16/QĐ-XPHC ngày 27/01/2021 của Công an huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn HM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn Th, xã BD, huyện LN, tỉnh BG. (Vắng mặt).

- Anh Ngô Xuân H1, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn H, xã TL, huyện LN, tỉnh BG. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2021, Tổ công tác của Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam tiến hành tuần tra, khi đến khu vực quán Internet Gi tại Thị tứ B, xã B1, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện đối tượng Đặng Văn D, sinh năm 1992, trú tại Thôn BC, xã BD, huyện LN, tỉnh BG và Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại Thôn HM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG có dấu hiệu nghi vấn phạm tội về ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện, thu giữ: Tại tất chân bên phải của Đặng Văn D có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp, niêm Ph vào Ph bì thư ký hiệu “QT1”, tại túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn H 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng chất thảo mộc khô nghi ma túy, niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “QT2”. Ngoài ra còn thu giữ của Đặng Văn D: 01 ví da màu đen, trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D và số tiền 4.940.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream không có biển số (BL 20-21).

Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn D, thu giữ gồm:

Trong chiếc áo khoác màu trắng treo ở giá phơi quần áo phòng ngủ của Đặng Văn D có: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp có 02 lỗ hình tròn gắn với 02 đoạn ống hút nhựa màu tím và 01 đoạn thủy tinh được uốn cong (còn được gọi là cóong); 01 cân tiểu ly màu đen; 12 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, 03 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; 05 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu trắng; 01 chứng minh nhân dân số 121969231 mang tên Nguyễn Văn H (BL 30-31).

Tại kết luận giám định số 29/KL-KTHS ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong Ph bì thư ký hiệu “QT1”

gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,267 gam, loại Methamphetamine; Trong Ph bì thư ký hiệu “QT2” gửi giám định: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, có khối lượng 0,062 gam - không đủ cơ sở để đưa ra kết luận giám định (BL 36-37).

Tại kết luận giám định số 282/C09-TT2 ngày 20/01/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu giám định có MDMA-4en-PINACA, là một loại cần sa tổng hợp (có tác dụng tương tự hoạt chất Delta 9-THC có trong Cần sa), hiện không nằm trong Danh mục các chất ma túy, tiền chất do Chính phủ ban hành (BL 44).

Quá trình điều tra, Đặng Văn D khai nhận: Vào chiều ngày 03/01/2021, Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết từ trước đến nhà D chơi và ngủ lại. Ngày 04/01/2021, D nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp về để sử dụng nên D nói với H “anh em mình đi lấy ít nước về chơi” (ý D là mua ma túy đá về sử dụng), H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh không biển kiểm soát chở D đi đến khu vực Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì D thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, đeo khẩu trang, D không nhìn rõ mặt, D bảo H dừng xe lại cách người đàn ông đó khoảng 03 mét rồi D một mình đi về phía người đàn ông đó và nói “Chú ơi lấy hộ cháu ít nước (ý D là hỏi mua ma túy đá)”, người đàn ông đó hỏi lại D là lấy bao nhiêu thì D bảo là lấy 300.000 đồng, sau đó người đàn ông đó bảo D đưa thêm 50.000 đồng tiền xe nữa, D đồng ý và đưa người đàn ông này số tiền 350.000 đồng. Sau đó người đàn ông trên đi khoảng 15 phút rồi quay lại chỉ tay về phía gốc cây gần chỗ D đứng, D hiểu ý là ma túy để ở gốc cây đó nên một mình đi bộ ra gốc cây thì thấy một vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long”, D thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có một túi nilon màu trắng có đặc điểm giống với túi nilon đựng ma túy khi bị bắt quả tang, D giấu túi ma túy vào tất chân bên phải rồi ném vỏ bao thuốc lá đi rồi ra xe cùng H đi về Thị tứ B, xã B1, huyện Lục Nam, sau đó cả hai vào quán Internet “Gi” thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã B1 kiểm tra bắt giữ.

Nguyễn Văn H khai nhận, ngày 04/01/2021, D có nhờ H chở lên Thị tứ B, xã B1 để chuộc xe, sau đó H lấy xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh, không biển kiểm soát ở nhà để chở D. Trên đường đi D bảo H chở lên Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, H đồng ý chở D đi và không biết D lên Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang để mua ma túy.

Do lời khai của H và D không thống nhất nên ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành cho D và H đối chất, kết quả đối chất các bên giữ nguyên khai nhận như ban đầu (BL 68-69).

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra chưa có căn cứ chứng minh đồng phạm giúp sức của H khi chở D đi mua ma túy về sử dụng và thảo mộc thu giữ trên người H không nằm trong danh mục các chất ma túy, tiền chất do Chính phủ ban hành nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh D dùng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977 ở Thôn Th, xã BĐ, huyện LN, tỉnh BG không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Ph.

Về vật chứng: Ph bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu QT1 bên trong có ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 ví da màu đen, trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D, số tiền 4.940.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen của Đặng Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng của Nguyễn Văn H; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn với 02 đoạn ống hút nhựa màu tím và 01 đoạn thủy tinh được uốn cong (còn được gọi là cóong); 01 cân tiểu ly màu đen; 12 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, 03 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; 05 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Đặng Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đặng Văn D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra các bị cáo trình bày: Chiều ngày 04/01/2020 bị cáo có bảo anh H trở xe máy đi thị trấn V, huyện LG có việc, thực chất là bị cáo đi mua ma túy, bị cáo không nói cho anh H biết việc này, đến nơi bị cáo hỏi người đàn ông lái xe ôm bán cho 300.000 đồng nước (ý nói ma túy đá), người đàn ông bảo thêm 50.000 đồng tiền xe, bị cáo đưa cho người đàn ông 350.000 đồng. khoảng 15 phút sau thì người đàn ông quay lại, bị cáo hiểu ý và đi ra gốc cây gần đó nhặt một vỏ bao thuốc, bên trong có gói ma túy, bị cáo lấy và cho vào trong tất chân, sau đó bảo anh H quay về thị tứ Bảo Sơn. Khi vào quán Internet Gi thì bị các anh Công an khám xét và thu giữ ma túy trong tất chân của bị cáo. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau:

- Anh Nguyễn Văn H trình bày: Chiều ngày 04/01/2021 anh có đưa bị cáo D đến thị trấn V, anh không biết bị cáo đi mua ma túy.

- Anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 99F3-0851 anh mua tại cửa hàng xe máy thôn Gi-Thị trấn Đ của anh Lợi với giá 2.000.000 đồng, hiện nay anh cho cháu là Ngô Xuân H1 mượn. H đã để xe máy tại nhà bị cáo D, D dùng vào việc mua ma túy, anh không biết và đề nghị được xin lại xe máy.

- Anh Ngô Xuân H1 trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 99F3-0851 là của bác anh là Nguyễn Văn Ph, anh mượn làm phương tiện đi lại, anh đã đề nhờ nhà D để đi ăn cỗ, anh không biết D đã sử dụng xe vào việc mua ma túy.

\* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 và 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021. Phạt tiền bị cáo 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 Ph bì thư được niêm Ph dán kín ký hiệu QT1 bên trong có ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn với 02 đoạn ống hút nhựa màu tím và 01 đoạn thủy tinh được uốn cong (còn được gọi là cóong), 12 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, 03 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, 05 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu trắng;

Trả lại bị cáo Đặng Văn D: 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D;

Trả bị cáo D: 4.940.000 đồng; 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại anh Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2]. Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 04/01/2021, tại quán Internet Gi tại Thị tứ B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi Đặng Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,276 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã B bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Đặng Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chỉ vì ăn chơi đua đòi, đã cất giấu ma túy trong người nhằm động cơ mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến sự quản lý độc

quyền của Nhà nước về chất ma túy. Từ tệ nạn ma túy có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đảng và Nhà nước ta đã thường xuyên tuyên truyền, đấu tranh chống loại tội phạm này. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân, bị cáo đã đi vào con đường phạm pháp. Do đó, phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 BLHS.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số: 16/QĐ-XPHC ngày 27/01/2021 của Công an huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định này không xác định là tiền sự. Nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo được qui định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ, ông nội bị cáo có Huân chương kháng chiến. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Do các bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[7]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính, cần phạt tiền bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về các nội dung khác:

- Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn H, quá trình điều tra chưa có căn cứ chứng minh đồng phạm giúp sức của H khi chở D đi mua ma túy về sử dụng và thảo mộc thu giữ trên người H không nằm trong danh mục các chất ma túy, tiền chất do Chính phủ ban hành nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn xanh D dùng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn Ph, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Ph là đúng qui định.

- Về vật chứng: Phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu QT1 bên trong có ma túy được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

01 ví da màu đen, 01 cân tiểu ly màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn với 02 đoạn ống hút nhựa màu tím và 01 đoạn thủy tinh được uốn cong (còn được gọi là cóong); 12 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, 03 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; 05 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu trắng là công cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy;

01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D cần trả lại cho bị cáo;

Số tiền 4.940.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen của Đặng Văn D không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng của Nguyễn Văn H và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại anh Nguyễn Văn H.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D: 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04/01/2021.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 Phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu “QT1” bên trong có ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 ví da màu đen, 01 cân tiểu ly màu đen; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn với 02 đoạn ống hút nhựa màu tím và 01 đoạn thủy tinh được uốn cong (còn được gọi là cóong); 12 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, 03 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; 05 vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa viền màu trắng;

- Trả lại bị cáo Đặng Văn D: 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D; 4.940.000 đồng (bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**

